

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B.X
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 83/2024/HSST
Ngày 17 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B.X, TỈNH LÀO CAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Sần Thó Suy
- Bà Đinh Thị Hạnh

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Lý – Thư ký tòa án nhân dân huyện B.X.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B.X tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Long – Kiểm sát viên.

Ngày 17/12/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B.X, tỉnh Lào Cai.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2024/HSST ngày 12 tháng 11 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

H.V.Đ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 08/06/1990 tại xã M.L, huyện V.B, tỉnh Lào Cai.

ĐKKHKT: thôn 3 M.T, xã M.L, huyện V.B, tỉnh Lào Cai; Chỗ ở hiện nay: thôn 3, xã B.V, huyện B.X, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Công nhân- chi nhánh mỏ S.Q, Lào Cai; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Con ông H.V.S và bà S.T.V; Bị cáo có vợ là L.T.L, bị cáo có 02 người con lớn nhất sinh năm 2009 nhỏ nhất sinh năm 2012; Nhân thân: tốt. Bị cáo H.V.Đ được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/07/2024 (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

1. Anh V.T.Q – sinh năm 1996 (Đã chết).

Địa chỉ: phố H.N, phường H.H, thành phố Y.B, tỉnh Yên Bái.

Người đại diện hợp pháp của bị hại V.T.Q:

Chị N.T.T – sinh năm 1997

Địa chỉ: Km0, xã B.V, huyện B.X, tỉnh Lào Cai. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh S.A.B – sinh năm 1995

Địa chỉ: thôn T.C.L, xã C.M, huyện B.X, tỉnh Lào Cai (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh V.Đ.H – sinh năm 1986 - Chức vụ: Phó giám đốc chi nhánh mỏ đồng SQ Lào Cai-.

Địa chỉ: tổ 28, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Người bào chữa cho bị cáo H.V.Đ: Bà Nguyễn Thị Hương Thủy, sinh năm 1983 Là trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chi nhánh mỏ tuyển đồng S.Q, Lào Cai – được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 001/CNCP, đăng ký lần đầu ngày 26/8/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 10, ngày 10/8/2020, có địa chỉ tại xã B.V, huyện B.X, tỉnh Lào Cai, do ông Đ.T làm Giám đốc. Ngày 23/9/2024, ông Trần Trọng Quỳnh được bổ nhiệm chức vụ giám đốc thay ông Đ.T. Chi nhánh mỏ tuyển đồng S.Q, Lào Cai – Vimico được Bộ tài nguyên môi trường cấp giấy phép khai thác khoáng sản tại “Dự án khai thác mỏ đồng Vĩ Kẽm, huyện B.X, tỉnh Lào Cai” theo quyết định số 1688/GP-BTNMT, ngày 12/7/2017. Hiện dự án đang triển khai khai thác. Nội dung thi công khai thác hầm lò thực hiện theo hồ sơ thiết kế đã được Viện khoa học và công nghệ mỏ - luyện kim thẩm tra và được Tổng công ty khoáng sản TKV phê duyệt, biện pháp thi công và biện pháp an toàn do Chi nhánh mỏ tuyển đồng S.Q, Lào Cai – Vimico phê duyệt.

Khu vực thi công lò dọc vỉa +70TQ1.1, mỏ đồng V.K , huyện B.X, tỉnh Lào Cai được tiến hành thi công theo lệnh sản xuất số 532/LSX -MĐV. Tại biện pháp thi công số 467/HCTC-MĐV ngày 17/5/2024 của Chi nhánh mỏ tuyển đồng S.Q, Lào Cai – Vimico, có thể hiện đầy đủ căn cứ pháp lý, biện pháp thi công, biện pháp kỹ thuật an toàn, bản vẽ bình đồ đường lò tổng hợp (sơ đồ vị trí thi công, sơ đồ thông gió, thoát nước, khí nén, sơ đồ cung cấp điện, hộ chiếu thi công...) thể hiện mô tả loại đất đá có độ cứng $F=10-12$. Trong đó tại mục 3.1 quy định Công tác củng cố, khai cây đá quặng om treo làm sạch gương: *“Trước khi thực hiện công tác khoan nổ phải tiến hành công tác khai cây sạch đá quặng om treo tại khu vực thi công, sau khi thực hiện xong, tổ trưởng hoặc nhóm trưởng phụ trách làm việc tại vị trí đáy phải kiểm tra lại, phải đảm bảo an toàn thì mới cho phép công nhân vào làm việc”*.

Ngày 22/5/2024, Phân xưởng khai thác hầm lò 2, Chi nhánh mỏ tuyển đồng S.Q Lào Cai – Vimico có phân giao nhiệm vụ phân xưởng khai thác hầm lò 2. Trong đó tại Mục 6.1 quy định nhiệm vụ của trực ca sản xuất *“Đôn đốc, giám sát công nhân làm việc trực tiếp, công nhân sửa chữa thực hiện đúng và đầy đủ quy trình làm việc, vận hành thiết bị và quy định an toàn”*.

Tại sổ nhật lệnh ngày 14/6/2024, ông P.H.C là phó quản đốc phụ trách phân xưởng khai thác hầm lò 2 giao cho ông T.V.G phó quản đốc phụ trách quản lý và giao cho ông C.L.S Trực ca sản xuất Ca 1, L.V.T trực ca sản xuất ca 2, H.V.Đ trực

ca sản xuất Ca 3. Trưởng ca có nhiệm vụ kiểm tra, đảm bảo an toàn cho ca sản xuất. Cụ thể, khi nhận bàn giao, Trưởng ca phải thông gió, đo khí đảm bảo nồng độ khí mở theo quy định; kiểm tra từng vị trí sản xuất, yêu cầu công nhân khâu cạy triệt để đất, đá, quặng tại các đường lò, buồng khai thác sau đó trực tiếp kiểm tra lại mới cho công nhân vào làm việc.

Khoảng 23 giờ ngày 14/6/2024, H.V.Đ nhận bàn giao ca trực sản xuất từ anh Lưu Văn Tích (Trưởng ca 2). H.V.Đ cùng anh Tích đi đến từng vị trí sản xuất, khai thác để bàn giao công việc. Sau khi quan sát bằng mắt thường, H.V.Đ thấy đã đảm bảo an toàn nên ký sổ để nhận ca làm việc từ 23 giờ ngày 14/6/2024 đến 07 giờ sáng ngày 15/6/2024. Sau đó Đ phân công cho nhóm công nhân sản xuất ca 3 gồm 20 người chia làm 05 nhóm khoan, mỗi nhóm 02 người, 03 nhóm xúc, bốc, mỗi nhóm 03 người, trong đó S.A.B và V.T.Q được phân công khoan ở gương lò dọc vỉa +70TQ1.1.

Tại vị trí gương lò dọc vỉa +70TQ1.1, do ca 2 là công nhân G.A.T và T.L.L làm việc đang khoan dở, đã khoan được 27 lỗ khoan, V.T Q và Sùng A B có nhiệm vụ khoan tiếp 09 lỗ, độ sâu của lỗ khoan theo tiêu chuẩn là 1,5 mét, trung bình khoan xong mỗi mũi khoan khoảng 20 phút. Do ca trước báo lại là đường hơi dẫn nước tại vị trí của Q và B thực hiện đang gặp sự cố, hơi nước yếu nên B và Q đi khắc phục đường hơi nước. Khi Q và B đang khắc phục đường hơi dẫn nước thì H.V.Đ đi đến vị trí của Q và B. Đ hỏi B “*Vẫn chưa khoan được à?*” thì B trả lời “*Nước khoan đang yếu chưa khoan được*”, Đ nói với B “*có nước thì hai anh em vào khoan thẳng luôn*” mà không yêu cầu Q, B khâu cạy đá om, đá treo cũng như kiểm tra lại việc khâu cạy nhằm đảm bảo an toàn. Sau đó Đ quay lại thượng cột khai thác số 2 để kiểm tra. Sau khi khắc phục đường hơi nước xong, V.T Q và S A B đi vào tại vị trí gương lò dọc vỉa +70 TQ1.1. Thấy ca trước (ca 2) đã dựng cột chống tạm nóc lò, B và Q lắp máy khoan rồi tiến hành khoan vào gương đường lò, B và Q khoan mũi khoan đầu tiên, B đứng sau cầm máy khoan còn Q làm phụ khoan đứng trước B, cầm mũi khoan ấn định vị vào vị trí khoan đã được đánh dấu. Khi mũi khoan khoan vào vị trí sâu 20cm thì Q đi ra phía ngã 3 lò đứng ngang với B, B tiếp tục đứng cầm mũi khoan. Đến khoảng 02 giờ 15 phút, ngày 15/6/2024, khi Q, B khoan vào được khoảng 50cm thì đá quặng rơi từ vách, nóc lò ở vị trí ngã ba lò xuống trúng vào người của Q và B dẫn đến Q và B bị thương, bất tỉnh. Sau đó B và Q được công nhân đưa ra khỏi hầm lò và được đưa đi cấp cứu. V.T Q đã bị tử vong trên đường đưa đi cấp cứu, B bị thương được đưa đi điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai.

Tại Bản kết luận giám định số: 64 ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai xác định nguyên nhân V.T Q tử vong do chấn thương ngực kín, đa chấn thương.

Tại Bản kết luận giám định số: 206 ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai đối với bị hại S A B đã xác định:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của S A B tại thời điểm giám định là : 67% (sáu mươi B phần trăm).
- Cơ chế vật gây thương tích: Chấn thương trực tiếp do vật tày.

Về vật chứng:

- 01 (một) máy khoan khí nén YT – 28, trọng lượng 25,5kg, chiều dài búa khoan 720mm, đường kính xilanh 76mm, đường kính trong ống dẫn khí 25mm, đường kính lỗ khoan 28 – 42mm, trọng lượng bình dẫn bôi trơn 1,1kg. Tình trạng máy khoan cũ đã qua sử dụng.

- 02 (hai) mũ bảo hộ lao động bằng nhựa, màu cam đỏ, cũ đã qua sử dụng, tại mặt ngoài mũ có nhiều vết chày xước, bám dính nhiều bùn đất.

- (01) một bình nước bằng kim loại, cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) thanh kim loại lục giác, có kích thước dài 1,98 mét; đường kính rộng 02cm. Một đầu thanh kim loại có đầu vát, nham nhở, sắc nhọn, có mỗi hàn cách đầu thanh kim loại là 49cm, tính từ mỗi hàn đến đầu vát nhọn của thanh kim loại bị cong vênh hình vòng cung. Đầu còn lại thanh kim loại tày, có mỗi hàn cách đầu tày thanh kim loại là 11cm.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B.X đã ra Quyết định xử vật chứng, số 455, ngày 06/11/2024 trao trả cho chủ sở hữu Chi nhánh mỏ tuyển đồng S.Q, Lào Cai – Vimico, đại diện là ông V.Đ.H – Phó Giám đốc Chi nhánh mỏ tuyển đồng S.Q Lào Cai VIMICO. Ông V.Đ.H nhận lại tài sản không yêu cầu đề nghị gì.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra vụ tai nạn, ngày 15/6/2024, bị cáo H.V.Đ đã đến thăm hỏi, bồi thường cho gia đình nạn nhân V.T Q số tiền số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*), bồi thường cho anh Sùng A B số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*), bà N.T.T đại diện hợp pháp của bị hại V.T Q và bị hại Sùng A B không yêu cầu bị cáo H.V.Đ phải tiếp tục bồi thường gì về trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Cáo trạng số 71/CT-VKSBX ngày 11/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B.X, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo H.V.Đ về tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động" theo điểm d khoản 2 Điều 295 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B.X giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo: H.V.Đ theo điểm d khoản 2 Điều 295 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy khi phân tích đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B.X đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo H.V.Đ phạm tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo H.V.Đ từ 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng đến 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 295 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo H.V.Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H.V.Đ đã khắc phục hậu quả tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại anh V.T Q, người đại diện hợp pháp của bị hại chị N.T.T, bị hại S A B không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm gì trách nhiệm dân sự.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo H.V.Đ là bà N.T.H.T trình bày lời bào chữa: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiểu biết, nhận thức pháp luật chưa đầy đủ nên có hành vi, vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi hai con nhỏ và vợ không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm d khoản 2 Điều 295; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo với mức án là 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng đến 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B.X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B.X, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử nhận thấy đối với bị cáo H.V.Đ: Khoảng 23 giờ ngày 14/6/2024, H.V.Đ nhận bàn giao ca trực sản xuất từ anh L.V.T (Trưởng ca 2). Sau đó Độ phân công cho nhóm công nhân sản xuất ca 3 gồm 20 người chia làm 05 nhóm khoan, mỗi nhóm 02 người, 03 nhóm xúc, bốc, mỗi nhóm 03 người, trong đó Sùng A B và V.T Q được phân công khoan ở gương lò dọc vỉa +70TQ1.1. Tại vị trí gương lò dọc vỉa +70TQ1.1. Do ca trước báo lại là đường hơi dẫn nước tại vị trí của Q và B thực hiện đang gặp sự cố, hơi nước yếu nên B và Q đi khắc phục đường hơi nước. Khi Q và B đang khắc phục đường hơi dẫn nước thì H.V.Đ đi đến vị trí của Q và B. Độ hỏi B “*Vẫn chưa khoan được à?*” thì B trả lời “*Nước khoan đang yếu chưa khoan được*”, Độ nói với B “*có nước thì hai anh em vào khoan thẳng luôn*” mà không yêu cầu Q, B khảo cày đá om, đá treo cũng như kiểm tra lại việc khảo cày nhằm đảm bảo an toàn. Sau đó H.V.Đ quay lại thượng cột khai thác số 2 để kiểm tra. Sau khi khắc phục đường hơi nước xong, V.T Q và Sùng A B đi vào tại vị trí gương lò dọc vỉa +70 TQ1.1. Thấy ca trước (ca 2) đã dựng cột chống tạm nóc lò, B và Q lắp máy khoan rồi tiến hành khoan vào gương đường lò, B và Q khoan mũi khoan đầu tiên, B đứng sau cầm máy khoan còn Q làm phụ khoan đứng trước B, cầm mũi khoan ấn định vị vào vị trí khoan đã được đánh dấu. Khi mũi khoan khoan vào vị trí sâu 20cm thì Q đi ra phía ngã 3 lò đứng ngang với B, B tiếp tục đứng cầm mũi khoan. Đến khoảng 02 giờ 15 phút, ngày 15/6/2024, khi Q, B khoan vào được khoảng 50cm thì đá quặng rơi từ vách, nóc lò ở vị trí ngã ba lò xuống trúng vào

người của Q và B dẫn đến Q và B bị thương, bất tỉnh. Sau đó B và Q được công nhân đưa ra khỏi hầm lò và được đưa đi cấp cứu. V.T Q đã bị tử vong trên đường đưa đi cấp cứu, B bị thương được đưa đi điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai. Hành vi của bị cáo H.V.Đ đã cấu thành tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 295 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện B.X truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện B.X là hoàn toàn đúng quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo H.V.Đ là trưởng ca sản xuất, đã không làm đúng với chức năng nhiệm vụ của mình, trước khi các công nhân V.T Q và Sùng A B vào thực hiện nhiệm vụ khoan tiến gương, bị can không giao cho Q và B thực hiện việc khai thác đá treo, đá om trên nóc, vách, gương của hầm lò; Không trực tiếp kiểm tra đảm bảo an toàn đã cho phép Q và B vào vị trí làm việc dẫn tai nạn làm anh V.T Q bị thương nặng và tử vong, anh Sùng A B bị thương, tổn hại sức khỏe 67%. Hành vi của bị cáo H.V.Đ đã vi phạm khoản 1 Điều 12 và khoản 1, khoản 2 Điều 17 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động và an toàn ở những nơi đông người, dẫn đến gây hậu quả nghiêm trọng làm thiệt hại về tính mạng, sức khỏe của người lao động. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam mà chỉ áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và cũng đúng với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

[3] Đối với Chi nhánh Mỏ tuyển đồng S.Q, Lào Cai , Quá trình triển khai thi công đường lò xuyên vỉa +70TQ2.1 đến TQ1.1 và đường lò dọc vỉa +70TQ1.1, Chi nhánh mỏ tuyển đồng S.Q, Lào Cai và phân xưởng khai thác hầm lò 2 đã thi công đúng vị trí khai thác theo hộ chiếu thi công có 467, ngày 17/5/2024 của Chi nhánh đã ban hành, thực hiện đúng quy trình, thiết kế đã được phê duyệt đảm bảo đúng tiến độ, kế hoạch sản xuất đề ra. Chi nhánh mỏ tuyển đồng S.Q đã thực hiện tuyển dụng, sử dụng, phân công lao động, phân công nhiệm vụ đối với S.A.B và V.T.Q đúng quy định tại quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia an toàn khai thác quặng hầm lò là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.V.Đ. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định khoản 5 Điều 295 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Sau khi xảy ra tai nạn các bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường toàn bộ thiệt hại gây ra cho gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo H.V.Đ còn có ông nội là ông H.V.T

được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; Huân chương chiến công giải phóng hạng ba; Bằng tổ quốc ghi công. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Bị cáo H.V.Đ là người có nhân thân tốt, trong quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo đã nhiều lần đóng góp để xây dựng đường bê tông ngõ xóm, cụ thể năm 2022 bị cáo H.V.Đ đã đóng góp cho thôn 3 Minh Thượng, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn số tiền là 2.000.000 đồng, năm 2023 đã đóng góp 3.000.000 đồng để đổ đường bê tông ngõ xóm theo chương trình MTQG và GNBV.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H.V.Đ đã khắc phục hậu quả tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại anh V.T Q, người đại diện hợp pháp của bị hại chị N.T.T, bị hại S A B không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm gì trách nhiệm dân sự. Vì vậy Hội đồng xét xét không xem xét là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo H.V.Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo H.V.Đ phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”. Xử phạt bị cáo H.V.Đ 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo H.V.Đ cho Ủy ban nhân dân xã M.L, huyện V.B, tỉnh Lào Cai theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo H.V.Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh,

- VKS huyện B.X
- THA dân sự;
- PC 10;
- CQ THAHS, Đội điều tra CAH
- Bị cáo; ĐD hợp pháp của bị hại;
- Bị hại, Người bào chữa
- UBND xã M.L, h V.B
- Lưu HS – TA, THA.

ĐỖ THỊ THANH HƯƠNG